

UNIT 5: WHO WORKS IN OUR COMMUNITY? Lesson 13: Vocabulary

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh xác định và nêu tên các hành động mà nhân viên cộng đồng thực hiện.

II. Key vocabulary:



Put out fires
(Dập lửa)



Ring up groceries
(Tính tiền)



Cook food
(Nấu ăn)



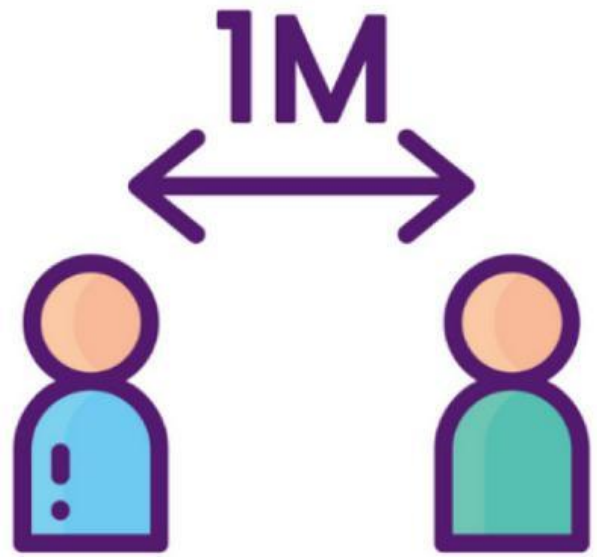
Deliver mail
(Giao thư)





**Take care of
people**

(Chăm sóc người
khác)



**Keep people
safe**

(Giữ an toàn
cho người khác)



III. Key language:



**Where do (doctors)
work? (Doctors) work in
a (hospital).**



**What do (firefighters)
do? They (put out fires).**

